TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 05/7/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hòa và ông Nguyễn Thanh Tiếp

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa: Bà Lý Tường Vy– Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/ HSST ngày 28/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Đức T – sinh ngày 09 tháng 9 năm 1988 tại huyện X, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện X, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê B – sinh năm 1954 và bà Phạm Thị N - sinh năm 1953; vợ: Hồ Thị Kim T –sinh năm 1993; con: Lê Hồ Bảo N- sinh năm 2014; tiền sự: Ngày 10/5/2018 bị Công an huyện Đức Phổ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; tiền án: không; nhân thân: Đã bị xử phạt hành chính năm 2018. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Trần Hữu T - sinh năm 1982.Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện X, tỉnh Quảng Ngãi

- Anh Phạm Kim L – sinh năm 1991. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện X, tỉnh Quảng Ngãi

- Anh Nguyễn Minh H – sinh năm 1996. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện X, tỉnh Quảng Ngãi

- Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1983. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi

- Anh Đỗ Thành D – sinh năm 1990. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện X, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Vào khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 22/01/2019, Công an huyện Đức Phổ phát hiện, lập biên bản đối với Nguyễn Minh H, Lê Đức T, Phạm Kim L, Trần Hữu T đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài phỏm (bài Ù) thắng thua bằng tiền tại quán cà phê Nhật Nguyệt ở thôn V, P, X.

Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định, số tiền mà bị can Lê Đức T dùng để đánh bạc là 170.000 đồng (sau khi thua là 100.000 đồng); số tiền Phạm Kim L dùng để đánh bạc là 450.000 đồng (sau khi thắng là 550.000 đồng); số tiền Nguyễn Minh H dùng để đánh bạc là 270.000 (sau khi thắng là 300.000 đồng); số tiền Trần Hữu T dùng để đánh bạc là 240.000 đồng (sau khi thua là 180.000 đồng). Như vậy, tổng số tiền mà bị can Lê Đức T và những người khác dùng để đánh bạc là 1.130.000 đồng.

Cáo trạng số: 15/ CT - VKS –ĐP ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đã truy tố Lê Đức T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 321, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo với mức án từ 06 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây, 52 lá đã qua sử dụng mà bị cáo dùng vào việc đánh bạc (không còn giá trị sử dụng).

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng mà bị cáo Lê Đức T sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, có số IMEI 355816099029068 và 01 (một) điện thoại di động IPHONE màu đen-bạc, có số IMEI 358569072929591 vì 02 chiếc điện thoại này bị cáo Lê Đức T không sử dụng vào mục đích đánh bạc vì mục đích ban đầu của bị can là đến quán Nhật Nguyệt để uống cà phê.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) của Lê Đức T để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Đức T đã khai nhận vào sáng ngày 22/01/2019 bị cáo cùng với Phạm Kim L, Nguyễn Minh H, Trần Hữu T tổ chức đánh bài phỏm tại quán cà phê Nhật Nguyệt ở thôn V, xã P, huyện X. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm.

[3] Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an huyện Đức Phổ vào lúc 17 giờ 10 phút ngày 22 tháng 01 năm 2019 và quá trình điều tra xác định tổng số tiền đánh bạc là 1.130.000 đồng. Mặc dù số tiền đánh bạc của Lê Đức T và những người khác trong vụ án dưới 5.000.000đồng nhưng bị cáo Lê Đức T đã có một tiền sự về hành vi đánh bạc bị Công an huyện Đức Phổ xử phạt hành chính vào ngày 10/5/2018, chưa hết thời hạn xóa vi phạm hành chính. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".* Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu

tố cấu thành tội phạm đánh bạc. Nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ truy tố bị cáo Lê Đức T là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét bị cáo là công dân Việt Nam có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có trình độ nhận thức về pháp luật và xã hội, biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật. Nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến an ninh trật tự ở địa phương. Hội đồng xét xử nghị nên xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo mức án cải tạo không giam giữ để cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Lẽ ra cần phải khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo, nhưng xét bị cáo là người làm thuê, thu nhập không ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Thị H là chủ quán cà phê Nhật Nguyệt, khi các đối tượng trên đến quán uống cà phê rồi đánh bạc bà H có biết nhưng không biết cụ thể đánh bạc như thế nào và có nhắc nhở các đối tượng không được đánh bạc. Nhận thấy bà H không có thu lợi gì từ việc đánh bạc, không cung cấp đồ vật, phương tiện gì khác để phục vụ cho việc đánh bạc và cũng không có hành vi tổ chức đánh bạc, hoặc gá bạc nên Công an huyện Đức Phổ không xem xét xử lý đối với bà Nguyễn Thị H là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn Minh H, Trần Hữu T và Phạm Kim L, có hành vi đánh bạc với bị cáo Lê Đức T tại quán cà phê Nhật Nguyệt thuộc thôn V, xã P, huyện X, tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, số tiền đánh bạc của các đối tượng này dưới 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Mặt khác, về nhân thân Nguyễn Minh H, Trần Hữu T và Phạm Kim L chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cơ quan Công an huyện Đức Phổ đã xử lý hành chính các đối tượng trên là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây 52 lá bị cáo dùng vào việc đánh bạc (không còn giá trị sử dụng).

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng mà bị cáo Lê Đức Thiêm sử dụng vào việc đánh bạc.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, có số IMEI 355816099029068 và 01 (một) điện thoại di động IPHONE màu đen-bạc, có số IMEI 358569072929591 bị cáo Lê Đức T không sử dụng vào mục đích đánh bạc vì mục đích ban đầu của bị cáo là đến quán Nhật Nguyệt để uống cà phê. Hội đồng xét xử nghị nên trả lại cho bị cáo.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) của Lê Đức T để đảm bảo việc thi hành án.

[10] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổi sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Lê Đức T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ giám sát giáo dục nhận được bản án và quyết định thi hành án

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây 52 lá đã được sử dụng

- Trả lại cho bị cáo Lê Đức T 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, có số IMEI 355816099029068 và 01 (một) điện thoại di động IPHONE màu đen-bạc, có số IMEI 358569072929591;

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đức Phổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) mà bị cáo Lê Đức T sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) của Lê Đức T để đảm bảo việc thi hành án.

Số tiền này hiện đang tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1043763.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình ȳự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Đức T phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Đức T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an huyện Đức Phổ;
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Kha